

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

-----o0o-----



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

- Tổ chức phát hành** : Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục
- Địa chỉ** : 81 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Văn phòng giao dịch** : Tầng 9, Tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại** : 04. 3974 7322
- Website** : www.efi.vn

I. THÔNG TIN CHUNG:**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC
- Tên tiếng Anh : Education Financial Investment Joint stock company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 0103021027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 08 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 07 năm 2009. Thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 09 năm 2010 với giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102556300, thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 07 năm 2014, thay đổi lần 6 ngày 17 tháng 3 năm 2017, thay đổi lần 7 ngày 18 tháng 12 năm 2018, thay đổi lần 8 ngày 15 tháng 7 năm 2020
- Vốn điều lệ : 108.800.000.000 đồng
- Khối lượng CP : 10.880.000 cổ phiếu
- Mã cổ phiếu : EFI
- Địa chỉ : Số 81, đường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
- Văn phòng gd : Tầng 9, Tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : 04. 39.747322
- Website : www.efi.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Nội dung
19/12/2007	Được thành lập theo Quyết định số 1474/QĐ-TCNS của Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, vốn điều lệ ban đầu là 20.000.000.000 đồng.
Tháng 6/2008	Phát hành tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 35.700.000.000 đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.
21/9/2009	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 51/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Tài chính được giao dịch trên Sàn chứng khoán Hà Nội.
26/4/2010	Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép tăng vốn điều lệ từ 35,7 tỷ lên 135 tỷ đồng
22/7/2010	Công ty đã kết thúc đợt phát hành tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ mới là 134.257.000.000 đồng. Thặng dư thu được từ đợt phát hành là

22.834.332.577 đồng.

01/12/2016 Hủy 2.545.700 cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2016. Vốn điều lệ sau khi giảm cổ phiếu quỹ là 108.800.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
 - + Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
 - + Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý dự án;
 - + Xây dựng cao ốc;
 - + Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà;
 - + Kinh doanh bất động sản;
- Địa bàn kinh doanh: Tập trung chủ yếu tại Hà nội.

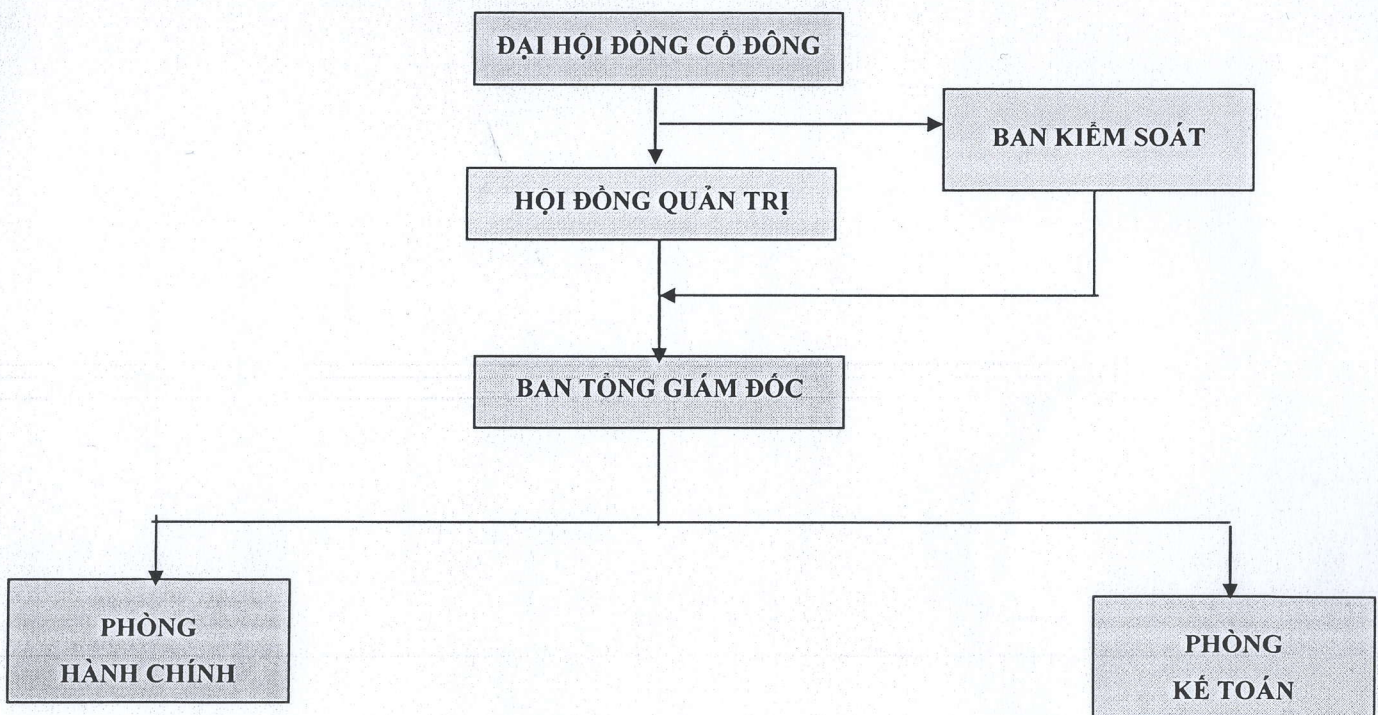
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, cơ cấu bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY



5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2022: Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, Công ty đã đặt ra một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty. Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, các cổ phiếu có tính thanh khoản cao.
- Tập trung vào việc xử lý, thu hồi công nợ, các khoản đầu tư tính tới thời điểm hiện tại không hiệu quả.
- Ổn định và hoàn thiện bộ máy nhân sự, tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh mới cho công ty nhằm đem lại doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục làm việc với chủ đầu tư để có phương án thống nhất, đầu tư tiếp để hoàn thiện tòa nhà nhằm khai thác kinh doanh từ 04 sàn tại Tòa nhà Apex Tower.
- Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường vào lĩnh vực kinh doanh, khai thác và quản lý bất động sản, tiếp cận các tòa nhà văn phòng đang xây dựng, các tòa chung cư đã hoạt động và đang hoàn thiện, giao lãnh đạo công ty chủ động và khẩn trương tìm kiếm thêm khách hàng.

5.2. Chiến lược phát triển kinh doanh trung và dài hạn.

- Với đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm và được đào tạo bài bản, Công ty định hướng sẽ tập trung phát triển kinh doanh đầu tư tài chính.
- Công ty cũng sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực theo đúng quy định của pháp luật nhằm gia tăng lợi nhuận của Công ty và cho cổ đông dựa trên cơ sở nguồn lực hiện có.
- Tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao để đảm nhiệm các vai trò lãnh đạo trong Công ty.

6. Các rủi ro:

Rủi ro thị trường

Quản lý rủi ro tỷ giá

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Việc phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ của Công ty là không đáng kể, do đó, Công ty không có rủi ro về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty không phát sinh các khoản vay chịu lãi suất, do đó, không có rủi ro lãi suất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch: các chỉ tiêu sau hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021
1	Tổng Doanh thu	12.174	8.109
2	Tổng LN Trước thuế	(3.671)	(7.543)
3	Lợi nhuận sau thuế	(3.755)	(7.726)

2. Tổ chức và nhân sự:

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

❖ Bà: **Lê Thị Thúy – Tổng Giám đốc Công ty**

❖ Họ và tên	Lê Thị Thúy
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	07/04/1972
Số CMT	001172032157 cấp ngày 05/5/2021 tại Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tổ 13 Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Luật sư – Cử nhân luật

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2014-2016	Chuyên viên cao cấp – Ban chính sách nhân sự Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	
2017-2018	Trưởng phòng Phúc lợi và Quan hệ lao động Ngân hàng TMCP Quốc Dân	
2018-07/2021	Trưởng phòng chính sách nhân sự Công ty TNHH Capella Group	

08/2021-nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục	
-------------	---------------------------------------------------------	--

Số cổ phần EFI nắm giữ (tính đến thời điểm 31/12/2021) : 0 cổ phần

❖ Ông: **Đào Đức Hiếu** – Phó Tổng Giám đốc Công ty (miễn nhiệm kể từ ngày 18/01/2022)

Họ và tên	Đào Đức Hiếu
Giới tính	Nam
Ngày sinh	16/12/1979
Số CMT	012002911 cấp ngày 02/7/2012 tại Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 505 nhà D11 khu TTQĐ Nam Đồng, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, Tp Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

Thời gian	Công ty / Dự án	Vị trí	Kinh nghiệm về kỹ thuật và quản lý tương ứng
2002 - 2005	Công ty Tây Hồ BQP	Kỹ sư	Giám sát thi công
2005 - 2006	Ban QLDA quận Thanh Xuân	Chuyên viên	Quản lý dự án
2006 - 2009	Công ty Quản lý và Kinh doanh BĐS HN	Trợ lý Trưởng ban quản lý	Trợ lý Trưởng ban quản lý Tòa nhà Ocean Park, số 01 Đào Duy Anh, Hai Bà Trưng, Hà Nội quy mô 19 tầng nổi, 02 tầng hầm
2009 - 2010	Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Giáo dục	Trưởng ban quản lý	Trưởng ban quản lý Tòa nhà số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
2010 - nay	Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác BĐS EFI	Giám đốc Trưởng ban	Trưởng ban quản lý Tòa nhà số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

	25/12/2017	Phó Tổng giám đốc EFI	
--	------------	-----------------------	--

Số cổ phần EFI nắm giữ (tính đến thời điểm 31/12/2021) : 0 cổ phần

- ❖ Ông: Nguyễn Văn Nguyên – Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm từ tháng 09/2021)
- ❖ Bà: Lê Thị Vân - Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên: **LÊ THỊ VÂN**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 20/10/1981

Nơi sinh: Thanh Hóa

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 013393774, ngày cấp 26/03/2011

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Thanh Trì, Q Hoàng Mai, TP Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kế toán

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
6/2005 – 12/2009	Nhân viên Công ty CP Thương Mại LD Hà Nội	
1/2009 – 5/2011	Nhân viên Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	
6/2011 – 3/2013	Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Quản lý và khai thác BĐS EFI	
4/2013 – 12/2017	Nhân viên Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	
1/2018- 8/2020	Phụ trách kế toán Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	
9/2020-ngay	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số CP nắm giữ 400 cổ phần

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021 là 04 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng - Cơ cấu lao động phân theo trình độ

STT	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	04
Tổng số		04

Bảng - Cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng Lao động

STT	Hợp đồng lao động	Số người
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	04
Tổng số		04

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Đảm bảo tất cả các chế độ xã hội theo quy định.

- Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động đều được tham gia các chế độ BHYT, BHXH theo đúng quy định của Nhà nước.

- Chế độ về Bảo hộ lao động:

Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh.

- Một số chế độ khác:

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài. Việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 20/10, 2/9, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

3. Tình hình đầu tư:

Các công ty con, công ty liên kết:

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2019, Công ty đã chuyển đổi thành công Công ty TNHH một thành viên Quản lý và khai thác Bất động sản EFI (là công ty có 100% vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục) thành Công ty cổ phần kể từ ngày 31/12/2021. Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục vẫn giữ nguyên 6.000.000.000 đồng.

Các chỉ tiêu tài chính Công ty Con đạt được trong năm 2021 là:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021
1	Tổng Doanh thu	3.321	5.151
2	Tổng LN Trước thuế	566,6	915,0
3	Lợi nhuận sau thuế	482,7	732,0

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/3/2021, Công ty có 678 cổ đông, cơ cấu như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cá nhân trong nước	663	9.861.476	90.64%
2	Tổ chức trong nước	10	919.824	8.45%
3	Cá nhân nước ngoài	04	97.700	0.90%
4	Tổ chức nước ngoài	01	1.000	0.01%
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Cộng	678	10.880.000	100%

Cổ đông lớn:

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
1	Nguyễn Sơn Tùng	1.532.400	18.62
2	Nguyễn Đình Việt	2.026.000	11,4
3	Công ty cổ phần Đầu tư PVR Hà Nội	764.800	7,03

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: trong năm 2021 Công ty không thực hiện tăng vốn.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Công ty không thực hiện phát hành thêm chứng khoán trong năm.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2021 công ty vẫn trong giai đoạn giải quyết khắc phục những tồn đọng của các năm về trước và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19. Tuy nhiên thực hiện Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên năm 2021 và chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên công ty đã nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được ĐHDCĐ đề ra. Cụ thể như sau

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng doanh thu	12.174	8.109
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(3.671)	(7.543)
3	Thuế TNDN	84	183
4	Lợi nhuận sau thuế	(3.755)	(7.726)

Năm 2021 doanh thu hoạt động tài chính tăng so với 2020 do công ty thu được lợi nhuận từ khoản đầu tư vào thị trường chứng khoán niêm yết.

Lợi nhuận năm 2021 giảm mạnh so với năm 2020 chủ yếu từ việc trích lập dự phòng 7,83 tỷ. Trong đó: 5,7 tỷ là khoản tiền gửi không có thực tại ngân hàng VP Bank và 2.13 tỷ tài sản cố định vô hình (phần mềm học tiếng anh) không có giá trị sử dụng.

2. Tình hình tài chính:**a) Tình hình tài sản:**

Các khoản đầu tư đến thời điểm 31/12/2021 của Công ty

Đầu tư Tài chính

Mã CP	Tên Công ty	Thành tiền (VNĐ)	
DTT	CTCP Kỹ nghệ Đô Thành	127.840	
EID	Công ty CP Đầu tư & PT Giáo dục HN	11.391.162.723	
MHC	CTCP Hàng Hải Hà Nội	95.360	
VTO	CTCP Vận tải Xăng dầu Vitaco	67.955	
NBE	CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	9.013.500	
MCV	CTCP Cavico Việt Nam	26.880.400	
ATS	Công ty CP Suất ăn Công nghiệp (ATS)	6.740.160	
SSI	Công ty CP Chứng khoán SSI	10.876.630.448	
	TỔNG CỘNG:	22.310.718.386	

Đối với những mã cổ phiếu nhỏ lẻ, căn cứ vào giá cổ phiếu thực tế trên thị trường, công ty sẽ xử lý vào thời điểm hợp lý để thu về lợi nhuận tốt nhất có thể.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

TT	Tên công ty	Giá trị tại 31/12/2020	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cavico Việt nam	41,024,799,999	04 sàn
2	Cty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750,000,000	Chưa niêm yết
3	Cty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	350,000,000	Chưa niêm yết
4	Cty CP Dịch vụ Xuất bản giáo dục Đà Nẵng	350,000,000	Chưa niêm yết
5	Công ty cổ phần Bell Torta	388,525,000	Cty đã giải thể, đã trích lập dự phòng
	Cộng	42,863,324,999	

Các khoản thất thoát giai đoạn trước năm 2017 đang chờ cơ quan pháp luật xử lý

TT	Khoản phải thu	Giá trị (đồng)	Thời điểm đầu tư
1	Nguyễn Ngọc Dũng	78.433.505.050	Trước năm 2017
2	Nguyễn Văn Ngọc	3.800.418.000	Trước năm 2017
	Cộng	82.233.923.050	

b) Tình hình nợ phải trả: Tính đến 31/12/2021, Công ty không có nợ vay ngân hàng phải trả, nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả cho người bán và quỹ phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung vào công việc ổn định hoạt động của Công ty.
- Thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả....
- Tìm phương án đầu tư để hoàn thiện nhằm khai thác kinh doanh từ 04 sàn tại Tòa nhà Apex Tower.
- Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường vào lĩnh vực kinh doanh, khai thác và quản lý bất động sản.
- Mở thêm ngành nghề kinh doanh mới: Tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư.
- Đầu tư cổ phiếu niêm yết

5. Giải trình của Ban Giám đốc với ý kiến kiểm toán: Do vụ việc thất thoát lớn về tài sản của Công ty vẫn đang được cơ quan điều tra làm rõ và chưa có kết luận chính thức về vụ việc, hồ sơ, tài liệu bị thất lạc nên chưa có căn cứ để đưa ra ý kiến.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- HĐQT trong năm có những phiên họp với thành phần mở rộng tham gia dự họp gồm Ban Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty để trực tiếp trao đổi, kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động của Công ty.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

2. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Mở thêm ngành nghề kinh doanh mới, tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư.
- Công tác quản trị Công ty: Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế khác;
- Thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả...
- Tiếp tục làm việc với chủ đầu tư để có phương án thống nhất, đầu tư tiếp để hoàn thiện tòa nhà nhằm khai thác kinh doanh từ 04 sàn tại Tòa nhà Apex Tower.
- Tiếp tục làm việc với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (C03) để nhận được phản hồi về việc không tiếp tục xác minh hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của Bùi Văn Dũng (đã chết) nguyên Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Giáo dục và có kết luận rõ ràng để Công ty ổn định hoạt động.
- Tổ chức họp định kỳ hàng tháng để trao đổi, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Công ty, ban hành nghị quyết HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. HĐQT của Công ty:

a) Thành viên và cơ cấu thành viên của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Hoàng Trí Cường	Chủ tịch HĐQT	04/7/2020	
2	Ông Nguyễn Việt Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	04/7/2020	
3	Bà Nguyễn Thanh Bích Hà	Thành viên HĐQT	04/7/2020	

4	Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên HĐQT	10/10/2018	Có đơn từ nhiệm kể từ ngày 01/8/2021
5	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên HĐQT	28/4/2021	
6	Ông Nguyễn Tài Tùng	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT		28/4/2021

❖ Ông: Hoàng Trí Cường – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

1. Họ và tên: **HOÀNG TRÍ CƯỜNG**
2. Giới tính: NAM
3. Nơi sinh: Phú Thọ
4. Ngày tháng năm sinh: 18/12/1976
5. Thẻ CCCD: 025076000474 ngày cấp 26/09/2018
6. Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
7. Địa chỉ thường trú: Phố Vọng, Hai Bà Trưng, Hà Nội
8. Địa chỉ liên hệ: Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên
9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
10. Quá trình công tác:

2006 - 2007	- Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty chứng khoán VPBank;
2007 - 2008	- Trưởng phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần Chứng khoán Phố Wall;
2008 - 2010	- Giám đốc tư vấn tài chính doanh nghiệp - Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall
2010 - 2014	- Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Quốc Tế Nam Sơn
2014 - 2019	- Tổng Giám đốc - Công ty CP Đầu tư và Thương mại Xuất nhập Khẩu HFC Việt Nam. - Phó chủ tịch HĐQT - Công ty cổ phần Samholdings. - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Sacom Tuyền Lâm. - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần địa ốc Sacom. - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng An Việt. - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Sametel.

	- Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần Dây và Cáp Sac om. - Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Sacom - Chíp Sáng.
2019 – 2020	- Giám đốc đầu tư - Công ty CP Chứng khoán Phố Wall
13. Các chức vụ hiện tại:	- Chủ tịch HĐQT chuyên trách Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục

14. Số lượng cổ phiếu EFI hiện đang nắm giữ (nếu có): 0

***Ông: Nguyễn Việt Thắng – Phó chủ tịch HĐQT**

Họ và tên:	Nguyễn Việt Thắng
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	19/9/1984
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:	0010840106993, ngày cấp 22/8/16, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Đại học

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2013 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

***Ông: Nguyễn Văn Phú – thành viên HĐQT**

Họ và tên:	Nguyễn Văn Phú
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	08/07/1984
Nơi sinh:	Hải Xuân, Hải Hậu, Nam Định
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:	036084001280, ngày cấp 26/2/18, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Nhà 16F, Tòa A3, Chung cư số 151 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng mai, Hà Nội

Số ĐT liên lạc:	0362388686
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài Chính

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2007 -2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt - Chuyên viên Tư vấn	
2009 - 2012	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Phó phòng Tư vấn TCDN	
2012 - 2017	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall - Khối Tư Vấn Tài Chính	
2017 - Nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Sản xuất CPK Việt Nam	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

***Bà: Nguyễn Thanh Bích Hà – thành viên HĐQT**

Họ và tên:	Nguyễn Thanh Bích Hà
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	25/9/1992
Nơi sinh:	Hà Nội
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:	001192007050, ngày cấp 20/7/16, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài Chính

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2007 -2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt - Chuyên viên Tư vấn	
2015 - nay	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Sài Gòn – Hà Nội	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

***Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết – thành viên HĐQT**

Họ và tên:	Nguyễn Thị Ánh Tuyết
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	14/12/1980
Nơi sinh:	Hà Nam
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:	013000602, ngày cấp 23/08/2007, nơi cấp Công an Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Tổ 5, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2007 - 2008	Nhân viên Công ty TNHH và QC Việt Thái	
2008 - 2009	Nhân viên Công ty TNHH Dịch vụ Quốc tế Mê Kông	
2010 - nay	Trưởng điểm GD Quỹ TDND cơ sở Hoàng Mai	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2021, HĐQT Công ty tổ chức 10 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Ông Hoàng Trí Cường	07/10	70%	
2	Ông Nguyễn Việt Thắng	10/10	100%	
3	Bà Nguyễn Thanh Bích Hà	10/10	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Phú	03/03	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	07/07	100%	

Nghị Quyết:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua

Báo cáo thường niên 2021

1	01/2021/NQ-HĐQT3	22/02/2021	Thông qua việc đăng ký làm thành viên của Sở giao dịch Hàng hóa Việt Nam	4/4
2	02/2021/NQ-HĐQT3	08/3/2021	Thông nhất kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021	4/4
3	03/2021/NQ-HĐQT3	08/3/2021	Trích lập dự phòng đối với các khoản nợ mất khả năng thu hồi	4/4
4	04/2021/NQ-HĐQT3	07/04/2021	Thông nhất thời gian, địa điểm và nội dung của ĐHĐCĐ thường niên 2021	4/4
5	05/2021/NQ-HĐQT3	29/7/2021	Tuyển dụng và bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc	4/4
6	06/2021/NQ-HĐQT3	29/07/2021	Thay đổi người đại diện theo pháp luật	4/4
7	07/2021/NQ-HĐQT3	29/07/2021	Chấp thuận đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên HĐQT kể từ ngày 01/8/2021 của Ông Nguyễn Văn Phú Giao Bà Lê Thị Thúy – TGD thực hiện chức năng nhiệm vụ của Thành viên HĐQT thay thế Ông Nguyễn Văn Phú kể từ ngày 01/08/2021	4/4
8	08/2021/NQ-HĐQT3	29/07/2021	Thông nhất thực hiện Điều 10 Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021	4/4
9	09/2021/NQ-HĐQT3	12/08/2021	Phân công thực hiện công việc trong Công ty giai đoạn 6 tháng cuối năm 2021	3/4
10	10/2021/NQ-HĐQT3	12/08/2021	Ủy quyền cho Bà Lê Thị Thúy – Tổng Giám đốc đảm nhiệm toàn bộ quyền hạn, trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật	3/4
11	11/2021/NQ-HĐQT3	12/08/2021	Miễn nhiệm vị trí Chủ tịch Công ty TNHH MTV QL và KT BĐS EFI đối với Ông Hoàng Trí Cường Bổ nhiệm vị trí Chủ tịch Công ty TNHH MTV QL và KT BĐS EFI đối với Bà Lê Thị Thúy	3/4
12	12/2021/NQ-HĐQT3	12/08/2021	Thông qua mức lương hàng tháng của Bà Lê Thị Thúy – Tổng Giám đốc Điều chỉnh mức lương và mức đóng bảo hiểm của CBNV Công ty	3/4

13	13/2021/NQ-HĐQT3	31/08/2021	Miễn nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/09/2021 đối với Ông Nguyễn Văn Nguyên	3/4
14	14/2021/NQ-HĐQT3	22/09/2021	Miễn nhiệm vị trí Thư ký HĐQT, người được ủy quyền Công bố thông tin kể từ ngày 01/10/2021 đối với Ông Nguyễn Anh Quang	4/4
15	15/2021/NQ-HĐQT3	22/09/2021	Bổ nhiệm vị trí Thư ký HĐQT, người được ủy quyền Công bố thông tin kể từ ngày 01/10/2021 đối với Bà Nguyễn Tường Vân	4/4
16	16/2021/NQ-HĐQT3	23/12/2021	Miễn nhiệm vị trí Chủ tịch Công ty TNHH MTV QL và KT BĐS EFI đối với Bà Lê Thị Thúy	4/4
17	17/2021/NQ-HĐQT3	23/12/2021	Thực hiện chuyển đổi Công ty TNHH MTV QL và KT BĐS EFI thành Công ty Cổ phần QL và KT BĐS EFI	4/4
18	18/2021/NQ-HĐQT3	23/12/2021	Cử Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết là người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty Cổ phần QL và KT BĐS EFI	4/4
19	19/2021/NQ-HĐQT3	27/12/2021	Ủy quyền cho Tổng Giám đốc và Chủ tịch HĐQT là người đại diện cho Công ty tham gia vào quá trình tổ tụng vụ việc thất thoát tài sản	4/4

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao tinh thần làm việc của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian vừa qua.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- HĐQT họp thường xuyên hàng tháng, thành phần họp có mở rộng tham dự gồm Ban Tổng Giám đốc Công ty, kế toán trưởng và Ban kiểm soát để trực tiếp trao đổi, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Công ty, ban hành nghị quyết của HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.
- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thảo luận, thống nhất chấp thuận của các thành viên HĐQT.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: không

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Vũ Thị Diệu Hương	BKS	-	-
2	Thành Thị Ngọc	Ban kiểm soát	-	-
3	Lê Thùy Dương	Ban kiểm soát	-	-

***Bà Vũ Diệu Hương – Ban kiểm soát**

<i>Họ và tên:</i>	Vũ Diệu Hương	
<i>Giới tính:</i>	Nữ	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	14/02/1979	
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội	
<i>CMND/CCCD/Hộ chiếu số:</i>	011897992 ngày cấp 20/6/2011, nơi cấp: CA.Tp Hà Nội	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Dân tộc:</i>	Kinh	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	P7-B17B, 28 Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội	
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0243 9367803	
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân kế toán	
<i>Tham gia công tác:</i>		
Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2000-2007	Kế toán – Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh bất động sản	
2008-2012	Chuyên viên Tư vấn - Công ty cổ phần chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam	
2014-nay	Chuyên viên Tư vấn – Công ty cổ phần chứng khoán Phố Wall	

***Bà Thành Thị Ngọc – Ban kiểm soát**

<i>Họ và tên:</i>	Thành Thị Ngọc
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	23/08/1997
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội

<i>CMND/CCCD/Hộ chiếu số:</i>	145581872 ngày cấp 10/02/2012, nơi cấp: CA Hưng Yên	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Dân tộc:</i>	Kinh	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Đông Tào – Khoái Châu – Hưng Yên	
<i>Số ĐT liên lạc:</i>		
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân tài chính – ngân hàng	
<i>Tham gia công tác:</i>		
<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>	<i>Ghi chú</i>
9/2019 - nay	Nhân viên phát triển thị trường Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác BĐS EFI	

***Bà Lê Thùy Dương – Ban kiểm soát**

<i>Họ và tên:</i>	Lê Thùy Dương	
<i>Giới tính:</i>	Nữ	
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	01/07/1998	
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội	
<i>CMND/CCCD/Hộ chiếu số:</i>	013498475 ngày cấp 03/03/2012, nơi cấp: CA Hà Nội	
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam	
<i>Dân tộc:</i>	Kinh	
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	Số 10 – Nguyễn Siêu – Hoàn Kiếm – Hà Nội	
<i>Số ĐT liên lạc:</i>		
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân tài chính – ngân hàng	
<i>Tham gia công tác:</i>		
<i>Thời gian</i>	<i>Quá trình công tác</i>	<i>Ghi chú</i>
10/2020 - nay	Nhân viên phát triển thị trường Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác BĐS EFI	

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát trong năm có các hoạt động như sau:

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan;

kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021 của Công ty, cụ thể là:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;
- Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội cổ đông;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Các hoạt động khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

3. Những giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Thù lao HĐQT năm 2021 (đã được ĐHĐCĐ 2021 thông qua):

Tổng thù lao HĐQT: 216.000.000 đồng

Tổng thù lao BKS: 84.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT...	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Nguyễn Sơn Tùng	Người liên quan của Bà Nguyễn Thanh Bích Hà – TV HĐQT	017090000192	Hà Nội	29/3/2021		Mua 293.000 Cp
					09/4/2021		Mua 87.800 Cp

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Mẫu số B 01 - DN

	TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		36,862,701,441	42,614,433,453
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	5,609,421,406	29,059,715,922
1.	Tiền	111		5,609,421,406	23,359,715,922
2.	Các khoản tương đương tiền	112		0	5,700,000,000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	24,889,847,771	6,734,500,412
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		22,310,718,386	4,949,866,816
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(291,670,615)	(165,366,404)
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2,870,800,000	1,950,000,000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6,095,589,359	6,582,111,708
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	569,895,651	836,541,482
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1,322,620	43,660,978
3.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	3,400,000,000	3,400,000,000
4.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	87,154,189,456	87,431,727,616
5.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(85,029,818,368)	(85,129,818,368)
IV.	Hàng tồn kho	140			-
1.	Hàng tồn kho	141	5.7		-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		267,842,905	238,105,411
1	Thuế GTGT được khấu trừ	152		50.237.196	
2.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.14	217,605,709	238,105,411
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		43,118,269,084	45,428,941,835
II.	Tài sản cố định	220		642,036,040	2,939,523,568
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	642,036,040	809,523,568
-	Nguyên giá	222		1,339,900,245	1,339,900,245
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(697,864.,205)	(530,376,677)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	2,130,000,000
-	Nguyên giá	228		60,000,000	2,190,000,000
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(60,000,000)	(60,000,000)
V.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	42,474,799,999	42,474,799,999
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		42,863,324,999	42,863,324,999
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(388,525,000)	(388,525,000)
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1,433,045	14,618,268
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	1,433,045	14,618,268

2.	Tài sản dài hạn khác	268	5.12		-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)		270		79,980,970,525	88,043,375,288
	NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
C-	NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		1,854,701,527	2,191,176,397
I.	Nợ ngắn hạn	310		1,854,701,527	2,191,176,397
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	4,726,577	6,382,529
2.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	109,627,666	98,129,410
3.	Phải trả người lao động	314		513,262,979	234,205,524
4.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	1,227,084,305	1,287,198,790
5.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.16	-	855,309,381
6.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		-	(290,049,237)
D-	VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		78,126,268,998	85,852,198,891
I-	Vốn chủ sở hữu	410	5.17	78,126,268,998	85,852,198,891
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		108,800,000,000	108,800,000,000
-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>108,800,000,000</i>	<i>108,800,000,000</i>
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		31,454,653,077	31,454,653,077
3.	Quỹ đầu tư phát triển	418		5,326,196,908	5,326,196,908
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		(133,049,012)	(133,049,012)
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(67,321,531,975)	(59,595,602,082)
-	<i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>(59,595,602,082)</i>	<i>(55,840,414,840)</i>
-	<i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>(7,725,929,893)</i>	<i>(3,755,187,242)</i>
6.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)		440		79,980,970,525	88,043,375,288

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2021

MẪU B 02-DN

CHỈ TIÊU		MS	TM	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.18	2,859,180,000	7,985,480,000
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		2,859,180,000	7,985,480,000
4.	Giá vốn hàng bán	11	5.19	2,647,061,566	7,840,976,152
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		212,118,434	144,503,848
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.20	5,249,737,450	4,183,048,346
7.	Chi phí tài chính	22	5.21	2,021,236,192	(71,526,724)
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>26,945,499</i>	<i>5,599,083</i>
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.22	3,151,144,120	8,069,177,184

11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		289,475,572	3,670,098,266
	{30 = 20+(21-22)-(25+26)}				
12.	Thu nhập khác	31	5.23	0	5,320,076
13.	Chi phí khác	32	5.23	7,832,400,858	6,465,269
14.	Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	5.23	(7,832,400,858)	(1,145,193)
15.	Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
16.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		(7,542,925,286)	3,671,243,459
17.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.24	183,004,607	83,943,783
18.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
19.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(7,725,929,893)	3,755,187,242
20.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		(7,725,929,893)	(3,755,187,242)
22.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.25	(710,1)	(345.15)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CÔNG TY (PPGT)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021

MẪU SỐ B 03 - DN

CHỈ TIÊU		MS	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Lợi nhuận trước thuế	01	(7,542,925,286)	(3,671,243,459)
2.	Điều chỉnh cho các khoản			
	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02	167,487,528	167,487,438
	- Các khoản dự phòng	03	26,304,211	5,197,457,443
	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1,431,051,113)	(1,417,375,720)
	- Chi phí lãi vay	06	26,945,499	5,599,083
	- Các khoản điều chỉnh khác	07	2,130,000,000	-
3.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(6,623,239,161)	281,924,785
	- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	556,784,855	3,596,840,970
	- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	-	7,727,273
	- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	524,605,820	(682,221,159)
	- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	13,185,223	23,666,924
	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13	(17,360,851,570)	4,446,128,820
	- Tiền lãi vay đã trả	14	(26,945,499)	(5,599,083)
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(188,775,916)	(75,526,598)
	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(23,105,236,248)	7,592,941,932
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(3,522,600,000)	-
2.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2,601,800,000	9,602,551,999
3.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1,431,051,113	1,417,375,720
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	510,251,113	11,019,927,719
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			

Báo cáo thường niên 2021

1.	Tiền thu từ đi vay	33	64,525,710,067	6,875,945,269
2.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(65,381,019,448)	(6,020,635,888)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(855,309,381)	855,309,381
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(23,450,294,516)	19,468,179,032
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	29,059,715,922	9,591,536,890
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	5,609,421,406	29,059,715,922

Trên đây là một số báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng kế hoạch hoạt động để các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

Trân trọng báo cáo.

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2022



Lê Thị Thủy

